

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Y  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS-ST  
Ngày 21-3-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Dung

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hải Lý

Bà Nguyễn Thị Nhàn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Sen- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Y, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:**  
Ông Trần Văn Mạnh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/3/2023 tại Điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang; Điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2023/TLST-HS ngày 24/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HS ngày 06/03/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Xuân L**, sinh năm 1963; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn T, xã YL, huyện Y, tỉnh B; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Hoàng Thị T (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1967 và 02 con, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/5/2013, bị Công an thành phố Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã YL, huyện Y, tỉnh B.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 50 phút ngày 09/01/2023, tại đường tỉnh lộ 398 thuộc địa phận tổ dân phố K, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Công an thị trấn N, huyện Y bắt quả tang Nguyễn Xuân L, sinh năm 1963, trú tại Thôn T, xã YL, huyện Y, tỉnh B đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật chứng thu giữ:

- Thu tại túi quần phía trước bên trái Nguyễn Xuân L đang mặc: 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ bên trong có 01 gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc, bên trong gói giấy bạc đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy heroin được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu "QT".

- Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHASirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 49P1-002.21; 01 điện thoại di động NOKIA 1280.

Cùng ngày 09/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y ra quyết định trưng cầu giám định gửi đến Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang để giám định chất nghi ma túy thu giữ khi bắt quả tang L.

Tại kết luận giám định số 61/KL- KTHS ngày 11/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

Trong 01 phong bì có ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc, được đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ **là ma túy, có khối lượng 0,146 gam, loại Heroin** (BL 23).

*Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân L khai nhận:* Bản thân L bị nghiện ma túy, biết ở đoạn đường đi vào Thiền viện Trúc Lâm thuộc tổ dân phố Mi, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang có người bán ma túy, nên khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/01/2023, sau khi đi đến Trung tâm Y tế huyện Y để uống thuốc Methadone xong, L đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, màu đỏ đen, biển kiểm soát 49P1- 002.21 đến đoạn đường vào Thiền viện Trúc Lâm địa phận tổ dân phố M, thị trấn N, huyện Y tìm mua ma túy thì gặp một thanh niên, L khai không biết tên, địa chỉ ở đâu đứng ở đường. Biết người này bán ma túy, nên L đi đến đưa và bảo bán cho 100.000đ ma túy Heroin, người thanh niên đồng ý cầm tiền và đưa cho L 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ bên trong có 01 gói giấy bạc, bên trong gói giấy bạc đựng chất cục bột màu trắng là ma túy Heroin. L cầm gói ma túy vừa mua được cất giấu vào túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi đi xe về nhà để sử dụng. Khi đến đoạn đường tỉnh lộ 398 thuộc địa phận tổ dân phố K, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang thì bị Công an thị trấn N, huyện Y phát hiện bắt quả tang thu giữ tang vật bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y giải quyết theo thẩm quyền.

Trong vụ án này, đối với người thanh niên bán ma túy cho L, L khai không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra xử lý.

Đối với tang vật: Xe mô tô 49P1- 002.21 là của anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988 (là con trai bị can L); 01 điện thoại NOKIA 1280 của bị can L và 01 phong bì dán kín niêm phong ký hiệu “QT” bên trong là ma túy hoàn lại sau giám định được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Y để giải quyết theo pháp luật.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Xuân L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKSXD ngày 22/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Nguyễn Xuân L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại cơ quan điều tra, anh Đoàn đề nghị HĐXX trả lại cho anh chiếc xe mô tô biển kiểm soát 49P1-002.21.**

Qua thẩm vấn tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị:

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân L từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 09/01/2023.

Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo bị HIV/AIDS.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, HĐXX thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, Kiểm sát viên thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không có hành vi, quyết định tố tụng nào vi phạm tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo L thừa nhận sở ma túy mà Cơ quan điều tra đã thu giữ khi bị bắt quả tang. Lời khai của bị cáo Nguyễn Xuân L tại phiên tòa hôm nay là

phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang; biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, biên bản khám xét, kết luận giám định; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Hồi 07 giờ 50 phút ngày 09/01/2023, tại đường tỉnh lộ 398 thuộc địa phận tổ dân phố K, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, Công an thị trấn N, huyện Y bắt quả tang Nguyễn Xuân L đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,146gam ma túy loại Heroin, mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang thu giữ tang vật.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội, có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo Nguyễn Xuân L là người có nhân thân xấu, năm 2013 đã bị Công an thành phố Bắc Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được áp dụng tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì lợi ích cá nhân bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an của địa phương, gây ảnh hưởng không tốt đến trật tự gia đình và xã hội; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo bằng pháp luật hình sự để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[5] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, để giáo dục riêng đối với bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa tội phạm về ma túy nói chung.

Hình phạt bổ sung: Hành vi phạm tội của bị cáo, lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, hiện

nay đang bị nhiễm HIV/AIDS, không có công ăn việc làm ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với người thanh niên bán ma túy cho L, L khai không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra xử lý là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Sổ ma túy hoàn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì dán kín niêm phong ký hiệu “QT” là vật nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 thu giữ của bị cáo L, bị cáo không sử dụng vào việc tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

+ Đối với xe mô tô 49P1- 002.21 thu giữ của bị cáo L, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn T, xã YL, huyện Y, tỉnh B là con trai bị cáo L. Anh Đoàn không biết việc L sử dụng xe mô tô để phạm tội nên cần trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ.

[8] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về hình phạt:** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân L **01 năm tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 09/01/2023.

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư đã được dán kín, niêm phong mặt trước đề ký hiệu “QT” được niêm phong bằng dấu tròn mực đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang, chữ ký của giám định viên, chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong và dấu tròn mực đỏ của Công an thị trấn Nham Biền.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Xuân L 01 điện thoại di động vỏ màu đen nhãn hiệu Nokia 1208 cũ, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn T, xã YL, huyện Y, tỉnh B 01 (một) xe mô tô biển số 49P1-00221, số máy: 447142, số khung: 447096 nhãn hiệu YAMAHA.

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016. Bị cáo Nguyễn Xuân L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Báo cho bị cáo, **người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt** biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Kim Dung**